

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN GIA LAI
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2271/QĐ-UBND*
ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Gia Lai.
2. Tên tiếng Anh: Forest Products Association of Gia Lai.
3. Tên viết tắt: FPA Gia Lai
4. Biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Gia Lai (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản, các sản phẩm kết hợp gỗ, nhôm, sắt thép, đan nhựa giả mây, máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư, dịch vụ của chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai với mục đích:

- Hỗ trợ, hợp tác giúp đỡ hội viên trong việc tiếp cận nguồn vốn, đào tạo, tư vấn kỹ năng quản lý doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, hạn chế tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, đầu cơ ... gây ảnh hưởng đến lợi ích chung.

- Khuyến khích hoạt động kinh doanh bình đẳng, lành mạnh, hạn chế những hành vi ảnh hưởng đến lợi ích chung của doanh nghiệp; cùng hợp tác sản xuất, phát triển thị trường gỗ và lâm sản.

- Góp phần tạo việc làm cho người lao động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại 278 Nguyễn Thị Định, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực gỗ và lâm sản, các sản phẩm kết hợp gỗ, nhôm, sắt thép, đan nhựa giả mây, máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư, dịch vụ của chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Tập hợp các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản tại Gia Lai, tạo dựng mối liên kết ổn định nhằm xúc tiến, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại của các doanh nghiệp hội viên với nhau và với các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực.
4. Đại diện và bảo vệ quyền lợi của hội viên trong các quan hệ thương mại trong nước và quốc tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản.
5. Cung cấp cho hội viên thông tin về chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của hội viên; tình hình sản xuất và kinh doanh về mặt hàng gỗ và lâm sản trên địa bàn tỉnh; các vấn đề về đào tạo nguồn lực, tổ chức sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế theo quy định của pháp luật; tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng sản xuất kinh doanh gỗ và lâm sản trong từng giai đoạn, từng thời kỳ.

6. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

7. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

8. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách, đề xuất biện pháp cần thiết để bảo vệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu mặt hàng gỗ và lâm sản theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề về sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản trên địa bàn tỉnh. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

10. Thu hội phí trên doanh thu, kim ngạch xuất khẩu của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động, trong đó có chi phí cho việc cử hội viên tham dự các hội nghị và các hoạt động công tác thường xuyên của Văn phòng Hiệp hội theo kế hoạch được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

11. Được tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được cử đại diện của Hiệp hội đi công tác trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc của Hiệp hội sau khi được cơ quan thẩm quyền cho phép.

12. Yêu cầu hội viên chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm (nếu có) trong hoạt động sản xuất kinh doanh gỗ và lâm sản.

13. Hợp tác trong sản xuất kinh doanh, tham gia các tổ chức trong nước hoạt động cùng lĩnh vực nhằm thiết lập quan hệ, duy trì, nâng cao uy tín của Hiệp hội.

14. Hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất kinh doanh, thủ tục xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản, đào tạo nguồn nhân lực, hướng dẫn và tư vấn cho hội viên trong công tác quản lý sản xuất phù hợp với hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế (ISO, C.o.C/FSC, ...). Tổ chức cho hội viên đi nghiên cứu, khảo sát thị trường, tham gia các hội chợ, hội thảo; tổ chức triển lãm, hội nghị, quảng cáo, các hoạt động tiếp xúc cộng đồng nhằm nâng cao vị trí của ngành gỗ và lâm sản của tỉnh và làm gia tăng giá trị thương hiệu của hội viên.

15. Được ký kết các thỏa thuận về kỹ thuật và tài chính với các tổ chức liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

16. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

17. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

18. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

19. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội.

20. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và điều lệ Hiệp hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hiệp hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội để làm cơ sở cho Hiệp hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường), Ban Chấp hành Hiệp hội gửi hồ sơ báo cáo theo quy định

xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hiệp hội hoạt động và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

12. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

16. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Sở Tài chính.

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội; quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Các doanh nghiệp Việt Nam, các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, đăng ký hoạt động tại Việt Nam, hộ gia đình, công dân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu, cung ứng dịch vụ liên quan đến ngành gỗ và lâm sản, các sản phẩm kết hợp gỗ, nhôm, sắt thép, đan nhựa giả mây, máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư, dịch vụ của chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra; trồng và khai thác rừng; hoạt động khoa học, đào tạo phục vụ sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện và có đơn xin gia nhập Hiệp hội sẽ được Ban Chấp hành Hiệp hội xét công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam; công dân, tổ chức của Việt Nam có khả năng, điều kiện giúp đỡ, đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu thụ và dịch vụ phục vụ phát triển ngành gỗ và lâm sản, các sản phẩm kết hợp gỗ, nhôm, sắt thép, đan nhựa giả mây, máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư, dịch vụ của chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra tán thành Điều lệ, có đơn xin gia nhập làm hội viên liên kết sẽ được xét để công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện để trở thành hội viên chính thức, hội viên liên kết nhưng có nhiều đóng góp, xây dựng Hiệp hội, xây dựng và phát triển ngành sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản của tỉnh, các sản phẩm kết hợp gỗ, nhôm, sắt thép, đan nhựa giả mây, máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư, dịch vụ của chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội mời làm hội viên danh dự. Hội viên danh dự không đóng hội phí.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong quan hệ với khách hàng; giúp đỡ trong hoạt động kinh tế đối ngoại, tham quan, khảo sát ở nước ngoài, tham gia các hội chợ, triển lãm, quảng cáo ... theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được đảm bảo quyền chủ động trong hoạt động kinh tế, quan hệ đối ngoại của tổ chức mà mình đại diện; khi cần thiết có thể được Hiệp hội uỷ quyền thay mặt Hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội nếu xét thấy việc uỷ quyền đó không làm ảnh hưởng đến lợi ích của Hiệp hội và hội viên khác trong Hiệp hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được khen thưởng về những kết quả hoạt động đóng góp chung cho Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

8. Được xin ra khỏi Hiệp hội khi không muốn hoặc không thể tiếp tục tham gia hoạt động với tư cách là hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; tham dự các cuộc họp do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ các hội viên khác về kinh tế - kỹ thuật, kinh doanh, sản xuất để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Tăng cường sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các hội viên trong sản xuất kinh doanh, trao đổi thông tin kinh nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ... nhằm tăng hiệu quả, giảm thiểu tổn thất trong sản xuất kinh doanh.

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được cho cá nhân, tổ chức nước ngoài mượn, lợi dụng danh nghĩa hội viên để hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước và nước ngoài hoặc lợi dụng danh nghĩa Hiệp hội để quan hệ với các tổ chức bên ngoài Hiệp hội. Hội viên có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung của toàn Hiệp hội và hội viên, bảo vệ lợi ích, uy tín của ngành sản xuất, chế biến gỗ của tỉnh.

5. Không có các hoạt động cạnh tranh thiếu lành mạnh gây tổn thất cho Hiệp hội hoặc các hội viên trong Hiệp hội như: mua/bán phá giá, thiếu trung thực trong việc tiếp cận khách hàng của nhau; gây rối loạn thị trường, tranh mua, tranh bán hoặc có hành vi gian lận trong hoạt động kinh doanh.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành nhằm phục vụ lợi ích chung của toàn Hiệp hội.

7. Đóng hội phí và các khoản phí khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội (chỉ áp dụng cho hội viên chính thức và hội viên liên kết).

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 có đơn đề nghị gia nhập Hiệp hội sẽ được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét kết nạp.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội

Hội viên có đơn đề nghị ra khỏi Hiệp hội sẽ được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét cho ra khỏi Hiệp hội.

3. Bãi miễn tư cách hội viên trong những trường hợp sau:

a) Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.

b) Giải thể hoặc phá sản.

c) Quyết định của Ban Chấp hành khi được sự thống nhất của ít nhất 3/4 Ủy viên Ban Chấp hành vì một trong những nguyên nhân sau:

- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết, Quyết định, quy định của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội.

- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.

- Hội viên bị miễn tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Đại hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Các Ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 03 (ba) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị để giải quyết những vấn đề cấp bách quan trọng về tổ chức và hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hiệp hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d) Thông qua điều lệ Hiệp hội hoặc thảo luận đổi tên Hiệp hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

h) Xem xét và quyết định các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của hội viên, các Quyết định của Ban Chấp hành về việc kết nạp hoặc khai trừ hội viên.

i) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có).

k) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị các nội dung, xây dựng các dự án, dự thảo các quy chế liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu để Đại hội thảo luận; quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

e) Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên đối với các tổ chức mà Hiệp hội tham gia.

g) Đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế và bảo hộ quyền lợi của các hội viên.

h) Xét kết nạp hoặc khai trừ hội viên của Hiệp hội.

i) Xét khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên.

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần để xem xét và đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội, bàn bạc và quyết định các biện pháp cần thiết để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Hiệp hội, Ban Chấp hành có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán

thành, đối với các nội dung quan trọng liên quan đến chủ trương, đối sách chung của toàn Hiệp hội phải được 100% Ủy viên Ban Chấp hành dự họp thống nhất. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

e) Trong trường hợp đại diện của hội viên tổ chức là thành viên Ban Chấp hành nhưng không thể tiếp tục tham gia Ban Chấp hành thì hội viên đó được cử người khác thay thế và phải thông báo cho Chủ tịch Hiệp hội trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự việc. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Ban Chấp hành khi được sự thống nhất của ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng số lượng ủy viên Ban Thường vụ không vượt quá 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội.

d) Quyết định những công việc khẩn cấp và xử lý các vấn đề phối hợp, giải quyết tranh chấp (nếu có).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hiệp hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hiệp hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

c) Thay mặt Ban Chấp hành và Hiệp hội trong quan hệ đối ngoại để giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội.

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

e) Chủ tịch Hiệp hội có thể uỷ quyền cho các Phó Chủ tịch một số nhiệm vụ sau khi được sự thống nhất của Ban Chấp hành. Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, Phó Chủ tịch thường trực được uỷ quyền lãnh đạo hoạt động của Ban Chấp hành và bộ phận giúp việc Ban Chấp hành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Chủ tịch Danh dự Hiệp hội là công dân Việt Nam, có uy tín, có nhiều đóng góp cho việc xây dựng và phát triển Hiệp hội và ngành sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản, được Ban Chấp hành Hiệp hội mời giữ chức Chủ tịch danh dự Hiệp hội.

a) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch danh dự Hiệp hội:

- Nhiệm vụ:

+ Cố vấn cho Hiệp hội về định hướng hoạt động; hoạch định các chương trình, mục tiêu dài hạn, trung hạn và các giải pháp cấp bách khác cho Hiệp hội.

+ Giới thiệu về tôn chỉ, mục đích, tổ chức và hoạt động của Hiệp hội với các cơ quan tổ chức, tại các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho Hiệp hội mở rộng quan hệ hợp tác, nâng cao uy tín, tranh thủ sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

+ Vận động các chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước cho ngành sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản.

- Quyền hạn:

+ Được tham gia các hoạt động của Hiệp hội; tiếp xúc, làm việc trực tiếp với hội viên.

+ Được sử dụng tên gọi, hình ảnh, tư liệu của Hiệp hội trong các hoạt động có liên quan đến Hiệp hội.

+ Đề nghị triệu tập các cuộc họp Ban Chấp hành bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh.

+ Đề xuất, góp ý với Hiệp hội các chương trình, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sự phát triển của Hiệp hội.

b) Mối quan hệ giữa Chủ tịch danh dự và Hiệp hội:

- Chủ tịch danh dự và Hiệp hội có mối quan hệ hỗ trợ, được thực hiện trong khuôn khổ Điều lệ của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

- Các ý kiến đóng góp của Chủ tịch danh dự được Hiệp hội tiếp thu và triển khai phù hợp với điều kiện, tôn chỉ và mục đích của Hiệp hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch: được bầu không quá 02 Phó Chủ tịch chuyên trách. Số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách do Hiệp hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội, có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ xử lý các công việc hàng ngày của Ban Thường vụ.

2. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm phụ trách, điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp Hội, giúp Chủ tịch Hiệp hội trong việc giao dịch với các tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện các chương trình công tác của Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng và các Ban chuyên môn

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt. Số lượng người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội đề xuất và phải được Ban Chấp hành thông qua.

2. Các Ban chuyên môn:

Ban Chấp hành quyết định thành lập các Ban chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực công tác của Hiệp hội. Số lượng các Ban, chức năng nhiệm vụ và số lượng người làm việc tại Ban do Ban Chấp hành quyết định tùy theo tình hình hoạt động cụ thể của Hiệp hội. Trưởng các Ban chuyên môn do Chủ tịch quyết định theo đề nghị của Tổng thư ký Hiệp hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hiệp hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp hội đổi tên, Hiệp hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

- a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp hội.

c) Khi Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội:

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Ban Chấp hành có kế hoạch sử dụng tài chính, tài sản cho các hoạt động chung của Hiệp hội và báo cáo kế hoạch tại Đại hội Hiệp hội.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền.

b) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội

Khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể, việc giải quyết tài sản, tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu; các cá nhân, tổ chức thuộc Hiệp hội có thành tích trong việc phát triển, củng cố tổ chức và các hoạt động khác đóng góp chung cho Hiệp hội được xét khen thưởng theo quyết định của Ban Chấp hành. Quỹ khen thưởng được thành lập từ tài chính của Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Hội viên không thực hiện đúng hoặc vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định, Quy định của Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến uy tín hoặc gây tổn thất tài sản, tài chính của Hiệp hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Quyết định của Ban Chấp hành với các hình thức khác nhau. Hình thức xử lý kỷ luật cao nhất là bãi miễn tư cách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Gõ và Lâm sản Gia Lai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Gõ và Lâm sản Gia Lai gồm 8 Chương, 28 Điều đã được Ban Chấp hành Hiệp hội Gõ và Lâm sản Gia Lai thông qua theo Nghị quyết ngày 22 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Gõ và Lâm sản Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

